

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 116/2024/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số 50/2/71A, Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Đào Văn Tr, sinh năm 1975; Nơi đăng ký cư trú: thôn Á, xã N, huyện T, tỉnh Th. Hiện đang thi hành án tại Trại giam Công an tỉnh Qu (địa chỉ: thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Qu).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Đào Văn Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Đào Văn Tr thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung là Đào Quốc Đ, sinh ngày 31/8/1999; Đào Thị Huyền Tr, sinh ngày 04/10/2001; Đào Trần Thảo M, sinh ngày 08/7/2008 và Đào Trần Gia Kh, sinh ngày 01/01/2015. Sau khi ly hôn, chị H và anh Tr thoả thuận các con Đào Quốc Đ và Đào Thị Huyền Tr đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao các con Đào Trần Thảo M và Đào Trần Gia Kh cho chị H trực tiếp chăm sóc

và nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Tr đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và khẳng định có đủ khả năng tự nuôi con một mình.

Sau khi ly hôn, anh Đào Văn Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Đào Văn Tr thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Trần Thị H và anh Đào Văn Tr thỏa thuận chị H chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo Biên lai số 0002786 ngày 31 tháng 12 năm 2024. Chị H được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Qu;
- Sở Tư pháp Qu;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Tr, huyện Tiền H, tỉnh Th (GCNKH ngày 13/10/1998),
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm